

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 4/2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP:

1. Hình thức sở hữu vốn:

Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh:

- Sản xuất kinh doanh điện năng.
- Quản lý, vận hành lưới điện.
- Tư vấn lập dự án đầu tư các công trình điện.
- Xây lắp công trình điện, viễn thông.
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm.
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị; kinh doanh thương mại, dịch vụ; vận chuyển hàng hoá.
- Đại lý các dịch vụ viễn thông công cộng.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng. Xây dựng, lắp đặt, quản lý, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện, nhiệt điện nhỏ, các nhà máy điện diesel, máy phát điện diesel;
- Quản lý, vận hành lưới điện phân phối có cấp điện áp đến 110KV;
- Tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án nhà máy thủy điện nhỏ, đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110KV và các công trình viễn thông;
- Xây lắp các công trình điện, lưới và trạm điện có cấp điện áp đến 110KV, các công trình viễn thông công cộng, công trình công nghiệp và dân dụng;
- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện; kinh doanh thiết bị viễn thông; kinh doanh thương mại, dịch vụ khách sạn, thiết bị và phần mềm máy tính, bất động sản. Đại lý các dịch vụ viễn thông công cộng. Vận chuyển hàng hoá.

4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính:

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN:

1. Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày: 01/01 kết thúc vào ngày: 31/12
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: VNĐ

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG:

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán:

3. Hình thức kế toán áp dụng:

Sổ kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG:

Việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ của năm 2009 và báo cáo tài chính năm 2008 là cùng áp dụng các chính sách kế toán như nhau.

V. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ:

1. Giải thích về tính thời vụ hoặc tính chu kỳ của các hoạt động kinh doanh trong kỳ kế toán giữa niên độ:

Theo công văn số 2216/CV-ĐLKH-P5 ngày 23/7/07, của Công ty CP Điện lực Khánh Hòa gửi Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh), giải thích về chu kỳ hoạt động kinh doanh của Công ty CP Điện lực Khánh Hoà. Theo đó,

Công ty CP Điện lực Khánh Hoà sản xuất kinh doanh điện năng là chủ yếu, nên lợi nhuận phụ thuộc nhiều vào sản lượng điện thương phẩm và giá bán điện bình quân. Do đặc thù hoạt động dịch vụ du lịch và các ngành kinh tế khác của Tỉnh Khánh Hòa, sản lượng điện thương phẩm phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết và các hoạt động dịch vụ du lịch của địa phương.

Qua số liệu thống kê nhiều năm tại Công ty, mùa nóng (Quý 2, Quý 3) có sản lượng điện thương phẩm cao hơn 2 quý còn lại (Quý 1, Quý 4). Trong đó:

+ Quý 1 có sản lượng điện thương phẩm thấp nhất: Do các phiên ghi điện gói đầu giữa các tháng, mà tháng 2 có 28 ngày, nên phiên ghi điện của tháng 3 chỉ có 28 ngày, làm tăng tổn thất điện năng và giảm sản lượng điện thương phẩm tháng 3 dẫn đến giảm doanh thu, sản lượng điện thương phẩm thấp (trong các tháng đầu năm phụ tải sản xuất và dịch vụ chưa cao, hệ số phụ tải thấp).

+ Quý 3 là mùa nắng, các ngành kinh tế đẩy nhanh tiến độ hoàn thành kế hoạch, đặc biệt du lịch, thủy sản là thời gian cao điểm, nên hệ số phụ tải cao, sản lượng điện thương phẩm và giá bán bình quân cao.

Do đặc điểm trên nên kết quả sản xuất kinh doanh giữa các quý sẽ có sự chênh lệch rõ rệt, biến động hơn 5%.

2. Làm rõ các số liệu trong báo cáo tài chính:

2.1 Các số liệu trên Bảng cân đối kế toán:

* Vay nợ ngắn hạn tăng 89.118.041.771đ chủ yếu do chuyển nợ dài hạn sang nợ đến hạn trả năm 2010 của Lưới điện 110Kv vay nợ Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Theo Công văn 6801/CV-EVN-TCCB&ĐT ngày 19/12/2007 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), kể từ ngày 1/1/2008, Công ty CP Điện lực Khánh Hoà tiếp nhận tài sản lưới điện 110KV bàn giao từ Công ty Truyền tải điện 3, giá trị: **350.185.781.031đ**. Ngày 26/03/2009, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty CP Điện lực Khánh Hoà đã ký hợp đồng tạm thời về việc chuyển nhượng tài sản lưới điện 110kV bàn giao nói trên. Thời hạn trả chậm và lãi suất đối với phí trả chậm của hợp đồng chuyển nhượng sẽ được 2 bên thỏa thuận khi ký hợp đồng chính thức.

Khoản nợ này đang được ghi nhận vào mục Vay và nợ dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty CP Điện lực Khánh Hoà. Chi phí lãi vay đã được hạch toán vào chi phí hoạt động tài chính năm 2009: 7.047.808.679 đ. Nợ gốc phải trả trong năm 2010 đã chuyển sang Vay và nợ ngắn hạn: 91.194.009.963 đ. Tính đến 31/12/2009, Công ty đã dùng nguồn tiền phát hành cổ phiếu thưởng để trả nợ cho EVN là: 48.460.695.252 đ.

* Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác tăng 67.749.021.133đ chủ yếu do tăng khoản nợ phải trả do bù trừ khoản nợ tiền điện của Công ty với EVN và khoản EVN phải nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm. Ngày 27/01/2010 Công ty sẽ thay EVN nộp số tiền này vào tài khoản phong tỏa để mua cổ phiếu phát hành thêm.

* Do cuối năm 2009 Công ty phải giữ lại tiền để đầu năm 2010 thanh toán các khoản nợ trên nên Tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty tăng hơn so với đầu năm.

2.2 Các số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

* Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng do Công ty đã tích cực phát triển các loại hình sản xuất dịch vụ khác ngoài sản xuất điện (xây lắp điện, lắp đặt điện, tư vấn thiết kế, thí nghiệm, nhượng bán vật tư, cho thuê tài sản thiết bị, viễn thông...)

* Chi phí bán hàng tăng 11.639.390.974 đ chủ yếu do:

- Năm 2009 Công ty đã có chương trình thay mới công tơ khu vực điện nông thôn và số công tơ đến hạn thay định kỳ theo quy định, mặt khác khối lượng công tơ khách hàng phát triển mới trên địa bàn tỉnh tăng hơn so với năm 2008 nên làm chi phí công tơ tăng lên một khoản tương ứng là 7,9 tỷ.

- Ngoài ra khoản mục tiền lương trong chi phí bán hàng tăng 6,2 tỷ do điều chỉnh quỹ lương khi tăng mức lương tối thiểu.

- Các khoản chi khác tiết kiệm hơn năm 2008.

* Chi phí hoạt động tài chính năm 2009 là 23,9 tỷ trong đó lãi vay 10,8 tỷ và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại gốc vay ngoại tệ cuối năm là 12,8 tỷ.

* Lợi nhuận khác năm 2009 giảm so với năm 2008 chủ yếu do:

- Năm 2008 Công ty được nhận một số khoản sau:

+ Tài sản không hoàn vốn (biểu tặng) trị giá 7,558 tỷ.

+ Cấp bù điện phát năm 2007 do EVN cấp là 5,212 tỷ.

+ Tính cấp chênh lệch giá điện nông thôn 0,73 tỷ.

+ Công ty mua bán nợ trả phí giữ hộ 0,4 tỷ.

- Các khoản thu nhập trên là các khoản thu nhập bất thường không phụ thuộc vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu và giá trị lũy kế tính đến ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ, cũng như phần thuyết minh tương ứng mang tính so sánh của cùng kỳ kế toán trên của niên độ trước gần nhất.

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:												
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	CL đánh giá lại tài sản	CL tỷ giá hối đoái	Quỹ ĐT phát triển	Quỹ DP tài chính	Quỹ khác thuộc VCSH	LN sau thuế chưa phân phối	N.Vốn ĐT XDCB	Tổng
Số dư đầu năm trước	174,090,860,000		1,921,685,194					2,832,811,464		33,215,619,073		212,060,975,731
- Luỹ kế tăng vốn đến kỳ này năm trước			5,461,222,721				12,972,722,507	1,367,741,067				19,801,686,295
- Luỹ kế lãi đến kỳ này năm trước										44,711,083,881		44,711,083,881
- Luỹ kế tăng khác đến kỳ này năm trước												-
- Luỹ kế giảm vốn đến kỳ này năm trước										43,149,057,059		43,149,057,059
- Luỹ kế lỗ đến kỳ này năm trước												-
- Luỹ kế giảm khác										297,547,341		297,547,341
Số dư cuối kỳ này năm trước	174,090,860,000	-	7,382,907,915	-	-	-	12,972,722,507	4,200,552,531	-	34,480,098,554	-	233,127,141,507

Số dư đầu năm nay	174,090,860,000		7,382,907,915				12,972,722,507	4,200,552,531		34,480,098,554		233,127,141,507
- Lũy kế tăng vốn trong năm nay	34,809,820,000		1,758,000					1,963,509,749				36,775,087,749
- Lũy kế lãi trong năm nay										48,146,790,466		48,146,790,466
- Lũy kế tăng khác trong năm nay												-
- Lũy kế giảm vốn trong năm nay							12,972,722,507	506,481,834		48,702,261,424		62,181,465,765
- Lũy kế lỗ trong năm nay												-
- Lũy kế giảm khác trong năm nay												-
Số dư cuối kỳ này	208,900,680,000	-	7,384,665,915	-	-	-	-	5,657,580,446	-	33,924,627,596	-	255,867,553,957

4. Tính chất và giá trị của những thay đổi trong các ước tính kế toán đã được báo cáo trong báo cáo giữa niên độ trước của niên độ kế toán hiện tại hoặc những thay đổi trong các ước tính kế toán đã được báo cáo trong các niên độ trước, nếu những thay đổi này có ảnh hưởng trọng yếu đến kỳ kế toán giữa niên độ hiện tại.

5. Trình bày việc phát hành, mua lại và hoàn trả các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn.

Đại hội đồng cổ đông Công ty đã có Nghị quyết tiếp nhận tài sản, và sẽ phát hành thêm cổ phiếu để thanh toán công nợ này cho EVN. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty CP Điện lực Khánh Hoà để hoàn trả EVN giá trị tài sản lưới điện 110KV còn nợ. Phương án phát hành cổ phiếu tài trợ cho tài sản lưới điện 110Kv như sau:

- Công ty sẽ phát hành cổ phiếu làm 2 đợt, đợt 1 trong năm 2009 và đợt 2 trong năm 2010.
- Sau khi phát hành đợt 1, Công ty sẽ thanh toán cho EVN số tiền thu được, số còn lại Công ty sẽ nợ chậm trả EVN cho đến thời điểm phát hành lần 2 trong năm kế tiếp để thanh toán hết cho EVN.

Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã chấp thuận với phương án phát hành cổ phiếu đợt 1 của Công ty và cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 458/UBCK-GCN ngày 23/11/2009. Theo thông báo về ngày đăng ký cuối cùng cho việc chốt danh

sách cổ đông của Sở giao dịch chứng khoán Tp HCM như sau: Ngày giao dịch không hưởng quyền 11/12/2009; Ngày đăng ký cuối cùng: 15/12/2009; Ngày dự kiến giao dịch: 23/02/2010.

Phương án chào bán đợt 1: Vốn điều lệ của Công ty trước khi chào bán: **208.900.680.000** đồng.

- Mục đích phát hành: thanh toán một phần giá trị tài sản lưới 110kV:
- Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: **20.987.368** cổ phiếu.
- Tổng giá trị đợt chào bán: **209.873.680.000** đồng
- Đối tượng chào bán:
 - Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1, Tổng số cổ phiếu chào bán cho đối tượng này là: **20.890.068** cổ phiếu;
Trong đó Nhà nước: 10.655.078 cổ phiếu (51% vốn điều lệ);
 - Chào bán cho CBCNV quản lý vận hành lưới điện 110 kV chuyển sang: 97.300 cổ phiếu.

Căn cứ theo mỗi một năm công tác, CBCNV sẽ được phân phối quyền mua là 100 cổ phiếu.

Đồng thời, Ủy ban chứng khoán Nhà nước cũng đã chấp thuận với phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ ra công chúng cho cổ đông chiến lược của Công ty và cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 2852/UBCK-QLPH ngày 10/12/2009. Mục đích phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo tỷ lệ giữ phần chi phối của Tập đoàn Điện lực Việt nam là 51% tại Công ty sau khi phát hành thêm cổ phiếu cho CBCNV Công ty. Số lượng cổ phiếu 101.271 cổ phiếu, mệnh giá: 10.000 đồng, thời gian dự kiến niêm yết bổ sung 23/02/2010.

6. Cổ tức đã trả (tổng số hay trên mỗi cổ phần) của cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu ưu đãi.

- Công ty đã chi trả cổ tức đợt 1 năm 2008 vào ngày 31/10/2008, tỷ lệ cổ tức chi trả bằng tiền là 4%, tương ứng với số tiền là: 6.963.634.400đ; đợt 2 năm 2008 vào ngày 10/06/2009, tỷ lệ cổ tức chi trả bằng tiền là 6%, tương ứng với số tiền là: 10.445.451.600đ, đợt 3 năm 2008 vào ngày 29/07/2009, tỷ lệ cổ tức chi trả bằng cổ phiếu là 7.24%, tương ứng với số tiền là: 12.602.704.152đ.
- Công ty đã trả cổ tức đợt 1 năm 2009 vào ngày 11/09/2009 với tỷ lệ cổ tức chi trả bằng tiền là 5%, tương ứng với số tiền là 10.445.034.000 đ.

7. Trình bày doanh thu và kết quả kinh doanh bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý dựa trên cơ sở phân chia của báo cáo bộ phận.

8. Trình bày các sự kiện trọng yếu phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ chưa được phản ánh trong báo cáo tài chính giữa niên độ đó.

9. Trình bày những thay đổi trong các khoản nợ tiềm tàng hoặc tài sản tiềm tàng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm gần nhất.

10. Các thông tin khác.

*** Các khoản đầu tư:**

10.1 Ngày 24/03/2009, Hội đồng quản trị đã họp và ra Nghị quyết số 19/NQ-ĐLKH-HĐQT về việc thống nhất chủ trương góp thêm vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò để nâng tỷ lệ sở hữu từ 20% lên 45% (từ 8 tỷ đồng lên 18 tỷ đồng) vốn điều lệ của Công ty Thủy điện Sông Chò. Đến 31/12/2009, tổng số vốn Công ty đã góp là 5.060.000.000đ.

10.2 Theo Nghị quyết số 251/NQ-ĐLKH-HĐQT ngày 17/10/2008 của Hội đồng quản trị, Công ty đồng ý góp vốn với các Công ty Điện lực bạn và Công ty TNHH đầu tư Điện lực Triết giang, thành lập Công ty CP Sản xuất thiết bị điện VINASINO, với số vốn góp 350.000USD, chiếm 5% vốn điều lệ của VINASINO. Đến 31/12/2009 Công ty đã góp vốn 2.887.500.000đ.

10.3 Ngày 31/10/2007 Hội đồng quản trị đã họp và ra Nghị quyết số 120/NQ-DLKH-HĐQT về việc đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần đầu tư điện lực 3 với số tiền 12 tỷ đồng, tương ứng 2% vốn điều lệ. Đến 31/12/2009 tổng số vốn Công ty đã góp là 3 tỷ đồng.

10.4 Công ty đã tham gia thành lập Công ty CP Bê tông ly tâm Điện lực Khánh hoà, sản xuất và kinh doanh bê tông công nghiệp, vốn điều lệ 10 tỷ đồng, Công ty CP Điện lực Khánh Hòa nắm giữ 31% cổ phần. Đến 31/12/2009 tổng số vốn Công ty đã góp là 4.650.000.000 đ. Ngày 31/08/2009 Công ty CP Bê tông ly tâm ĐLKH đã chi trả cổ tức đợt 1 năm 2009 số tiền là 248.000.000đ.

10.5 Ngày 31/10/2007 Hội đồng quản trị đã họp và ra Nghị quyết số 121/NQ-ĐLKH-HĐQT về việc đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Bất động sản miền Trung với số tiền 30 tỷ đồng, tương ứng 2% vốn điều lệ. Đến 31/12/2007, Công ty đã góp 9 tỷ đồng. Hội đồng quản trị của Công ty quyết định không góp thêm số vốn còn lại. Ngày 31/05/2009 Công ty Bất động sản miền Trung đã chi trả cổ tức năm 2008 bằng tiền mặt, tỷ lệ 4% tương ứng số tiền 320.000.000đ.

10.6 Ngày 15/10/2007 Hội đồng quản trị đã họp và ra Nghị quyết số 119/QĐ-ĐLKH-HĐQT về việc đầu tư vốn vào Công ty Bất động sản Điện lực- Sài Gòn với số tiền 15 tỷ đồng, tương ứng với 1% vốn điều lệ. Ngày 15/02/2008 Công ty đã góp số tiền 15 tỷ đồng. Ngày 16/01/2009 Công ty đã nhận được 450.000.000đ cổ tức năm 2008 (tỷ lệ 3%).

10.7 Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị lần thứ 11 ngày 31/10/2007, Công ty sẽ đầu tư vào Công ty CP Bất động sản EVNLand Nha Trang, số tiền 80 tỷ đồng, chiếm 8% vốn điều lệ. Ngày 31/12/2009, Công ty đã góp 10.845.000.000đ.

10.8 Trong tháng 9/2008, Công ty đã hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Phát hành sách Tp. Hồ Chí Minh – FAHASA theo Nghị quyết số 234/NQ-ĐLKH-HĐQT ngày 27/8/2008 của Hội đồng quản trị. Lợi nhuận năm 2009 trên 1,2tỷ đồng.

*** Thông tin khác:**

+ Công ty đã lập dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn cho khoản chứng khoán đầu tư vào Công ty Chứng khoán Hà Thành. Cụ thể: Công ty mua 750.000 cổ phiếu của Công ty CK Hà Thành, mệnh giá: 10.000đ/cp, giá mua 25.000đ/cp, Công ty đã lập dự phòng giảm giá chứng khoán vào chi phí tài chính năm 2008 là: 11.250.000.000đ. Năm 2009 số liệu này không thay đổi.

+ Lương Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị:

- Theo kế hoạch năm 2009 : 670.500.000 đ
- Thực chi đến 31/12/2009 : 518.698.500 đ.

+ Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2009 là 57.444.410.051 đạt 185.61% kế hoạch lợi nhuận năm và bằng 109.31% so với năm 2008.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nha trang ngày 25 tháng 1 năm 2010

Tổng Giám đốc

(đã ký & đóng dấu)

Đỗ Thị Xuân Thao

Trần Thị Triều Linh

Nguyễn Thanh Lâm